

Số : **267** /TCHQ- TXNK
V/v vướng mắc thực hiện
Thông tư 152/2011/TT-BTC

Hà Nội, ngày **18** tháng **01** năm **2012**

Kính gửi: Tổng cục Thuế.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 122/TCT-CS ngày 9/1/2012 của Tổng cục Thuế đề nghị tham gia ý kiến dự thảo công văn hướng dẫn vướng mắc của địa phương và doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện thu thuế bảo vệ môi trường (BVMT). Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan tham gia một số nội dung như sau:

1- Về việc thu thuế BVMT dầu, mỡ nhờn nhập khẩu khi nhập vật tư phụ tùng máy bay hoặc máy móc, thiết bị nhập khẩu nêu tại điểm 2 công văn :

- Đề nghị Tổng cục Thuế hướng dẫn bổ sung thêm đối tượng chịu thuế BVMT đối với mặt hàng xăng, dầu, mỡ nhờn nhập khẩu cùng máy bay, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải nhập khẩu và hướng dẫn rõ cơ quan thu thuế BVMT đối với 3 mặt hàng này là cơ quan hải quan hay cơ quan thuế.

- Đồng thời hướng dẫn xăng, dầu nhập khẩu doanh nghiệp kê khai không để bán (xuất khẩu hoặc tiêu dùng trong nội bộ, biếu, tặng, khuyến mại) thì cơ quan thu thuế BVMT là cơ quan hải quan hay cơ quan thuế.

2- Về việc thu thuế BVMT đối với hàng hóa nhập khẩu vào khu phi thuế quan nêu tại điểm 3 công văn :

- Đề nghị tách nội dung hướng dẫn thu thuế BVMT đối với hàng hóa nhập khẩu vào khu phi thuế quan; hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng được miễn thuế nhập khẩu và hàng hóa nhập khẩu để gia công sau đó xuất khẩu ra nước ngoài thành 03 điểm riêng hoặc bổ sung thêm tiêu đề tại dự thảo điểm 3 công văn cho phù hợp với việc hướng dẫn 3 loại hình này.

- Tại nội dung hướng dẫn về thời hạn nộp thuế: Đề nghị hướng dẫn cụ thể thời hạn nộp thuế đối với trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng miễn thuế hoặc không chịu thuế khi nhập khẩu nhưng chịu thuế BVMT thì thời hạn nộp thuế thực hiện theo quy định tại Điều 42 Luật Quản lý thuế và Điều 18 Thông tư 194/2010/TT-BTC ngày 6/12/2010 của Bộ Tài chính.

- Riêng nội dung hướng dẫn về thuế BVMT đối với hàng nhập khẩu để gia công sau đó xuất khẩu ra nước ngoài :

Tổng cục Hải quan nhất trí với nội dung hướng dẫn tại dự thảo công văn của Tổng cục Thuế là thuộc đối tượng không phải nộp thuế BVMT. Tuy nhiên riêng đối với nguyên liệu nhập khẩu phục vụ cho hợp đồng gia công thuộc đối tượng nộp thuế BVMT tiêu hao trong quá trình sản xuất tại Việt Nam như thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, xăng dầu...theo Tổng cục Hải quan phải nộp thuế BVMT vì trong quá trình sản xuất các nguyên liệu này đã ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường Việt Nam. Việc xác định các hàng hóa này có phải nộp hay không sẽ được thực hiện sau khi thanh khoản hợp đồng gia công theo Thông tư số 117/2011/TT-BTC ngày 15/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hóa gia công với thương nhân nước ngoài. Tổng cục Hải quan đề nghị hướng dẫn nội dung này như sau:

Cơ quan hải quan không thu thuế BVMT đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công sau đó xuất khẩu ra nước ngoài khi nhập khẩu. Đối với hàng hóa là nguyên liệu tiêu hao thuộc đối tượng chịu thuế BVMT, sau khi thực hiện thanh khoản hàng gia công theo quy định tại Thông tư số 117/2011/TT-BTC ngày 15/8/2011 của Bộ Tài chính thì thực hiện thu thuế BVMT đối với hàng hóa này theo quy định.

3- Về biên lai thu thuế BVMT cung cấp cho người nộp thuế nêu tại điểm 4 công văn :

- Căn cứ khoản 1 Điều 44 Luật Quản lý thuế người nộp thuế thực hiện nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước tại cơ quan quản lý thuế nơi tiếp nhận hồ sơ khai thuế; khoản 3 Điều 44 Luật Quản lý thuế quy định cơ quan, tổ chức khi nhận tiền thuế hoặc khấu trừ tiền thuế phải cấp cho người nộp thuế chứng từ thu tiền thuế;

- Căn cứ khoản 4 Điều 20 Thông tư 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài Chính thì cơ quan Hải quan có trách nhiệm cấp biên lai thu cho người nộp thuế theo mẫu quy định của Bộ Tài chính trong trường hợp thu thuế bằng tiền mặt.

- Căn cứ điểm 2.4.1, 2.4.3 Thông tư 128/2008/TT-BTC ngày 24/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước;

- Căn cứ Quyết định 2807/QĐ-BTC ngày 11/11/2009 của Bộ Tài chính về việc quy định in, phát hành, quản lý, sử dụng các loại chứng từ thu thuế, thu khác liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu.

Căn cứ các quy định nêu trên thì đối với hàng nhập khẩu phải thu thuế bảo vệ môi trường trong trường hợp người nộp thuế nộp trực tiếp cho cơ quan Hải quan bằng tiền mặt thì cơ quan Hải quan có trách nhiệm phải cấp biên lai thu thuế cho người nộp thuế.

Do đó, dự thảo công văn hướng dẫn thuế bảo vệ môi trường không sử dụng biên lai thu ngân sách nhà nước là không phù hợp với các quy định nêu trên.

Ngoài ra, hiện nay Tổng cục Hải quan đã dự thảo công văn hướng dẫn riêng về biên lai thu thuế BVMT trực tiếp bằng tiền mặt áp dụng cho hàng hóa nhập khẩu lấy ý kiến các đơn vị có liên quan (Vụ Pháp chế - BTC, Kho bạc NN, Vụ Chế độ kế toán). Sau khi các đơn vị có ý kiến Tổng cục Hải quan sẽ hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện. Vì vậy tại nội dung dự thảo công văn đề nghị Tổng cục Thuế hướng dẫn như sau: Về biên lai thu thuế BVMT đối với hàng hóa nhập khẩu thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

4- Ngoài các nội dung vướng mắc Tổng cục Thuế dự thảo hướng dẫn, Tổng cục Hải quan đề nghị Tổng cục Thuế nghiên cứu hướng rõ các nội dung vướng mắc sau:

- + Than antraxit là loại than như thế nào? Cách phân biệt loại than này;
- + Thuế BVMT đối với mặt hàng than nguyên khai có hàm lượng than antraxit thì khai và tính thuế như thế nào? Trong trường hợp doanh nghiệp không xác định được hàm lượng than antraxit thì khai như thế nào?
- + Túi nilong đáp ứng tiêu chí thân thiện với môi trường.

Tổng cục Hải quan tham gia ý kiến như trên đề Tổng cục Thuế tổng hợp

Nơi nhận:

- Như trên; 
- Vụ Chính sách thuế (để hướng dẫn);
- Lưu: VT, TXNK- CST(3).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Hoàng Việt Cường